TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:138/2021/QĐST-HNGĐ.	*TP,Kon Tum, ngày 05 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa:

1.Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thúy V, sinh năm 1996.

Địa chỉ cũ: Thôn 6, xã Đoàn K, thành phố K, tỉnh K.

Địa chỉ mới: Thôn Rơ Wăk, xã Đắk Năng, Thành phố K, tỉnh K.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đoàn K, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Thúy V và anh Nguyễn Đức Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+Về quan hệ hôn nhân : Chị Võ Thị Thúy V và anh Nguyễn Đức Tr – thuận tình ly hôn.

+Về con chung : Chị Võ Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Đức Tài, sinh ngày 31/12/2019, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi. Chị V không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu Tòa án giải quyết.

+Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Thúy V tự nguyện nộp 150.000 đồng(*Một triệu năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Vân đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003959 ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Hoàn trả lại cho chị V 150.000 đồng (*Một triệu năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP K;
- UBND xã Đoàn Kết, tp K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

MAI THỊ THU

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /2019/QĐST-DS.	*KonTum, ngày 25 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 73/2019/TLST-DS ngày 12-03-2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á.

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nguyên Bảo- Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á- chi nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền số 03/QĐ.DAB.KTM ngày 18/02/2019)

Địa chỉ: Số 421 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum.

-*Bị đơn:* Anh Võ Đình Thành, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 05/1 Phan Đình Phùng, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Võ Đình Thành trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á tổng số tiền 233.181.663 đồng. Trong đó nợ gốc là: 220.000.000 đồng; tiền lãi quá hạn là 13.818.663 đồng. Tính đến ngày 17/04/2019 kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp đến hạn trả mà anh Võ Đình Thành không trả đúng, trả đủ khoản tiền nợ nói trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á có quyền

yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 011174 do UBND thành phố Kon Tum cấp ngày 06/8/2013 mang tên ông Võ Đình Thành . Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N0659/TC17 ngày 20/10/2017 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á với anh Võ Đình Thành để thu hồi khoản nợ nói trên.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà anh Võ Đình Thành không thi hành đủ khoản tiền nợ nói trên thì anh Võ Đình Thành còn phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á và anh Võ Đình Thành kể từ ngày 18/04/2019.

2.2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Võ Đình Thành phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2016. Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Thành chậm trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên cho Ngân hàng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi trả xong.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 18, Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Võ Đình Thành phải chịu 5.829.541 đồng *(Năm triệu tám trăm hai mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi mốt đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á 5.820.000 đồng *(Năm triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001065 ngày 05-03-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP KonTum.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu